

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 156 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Cho phép đổi tên Hiệp hội Sản xuất kinh doanh Dược Việt Nam
thành Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam và phê duyệt
Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Sản xuất kinh doanh Dược Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hiệp hội Sản xuất kinh doanh Dược Việt Nam thành Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam.

Điều 2. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam đã được Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Hiệp hội thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2011 tại thành phố Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCR, G.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP DƯỢC VIỆT NAM
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 156 /QĐ-BNV
ngày 29/ tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

1. Tên của Hiệp hội: Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam.

Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam (sau đây gọi là Hiệp hội) là tổ chức tập hợp các doanh nghiệp của Việt Nam hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cung ứng, nghiên cứu khoa học, tư vấn, đào tạo trong lĩnh vực dược, tự nguyện tham gia và tuân thủ Điều lệ của Hiệp hội, nhằm mục tiêu góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển ngành dược Việt Nam, đóng góp vào sự phát triển của đất nước.

2. Tên giao dịch quốc tế (tiếng Anh): Vietnam Pharmaceutical Companies Association.

3. Tên viết tắt tiếng Anh: VNPCA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Tập hợp, liên kết các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dược tại Việt Nam, nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động; góp phần xây dựng và phát triển ngành dược, phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

2. Hỗ trợ cho hoạt động và phát triển của các doanh nghiệp để mỗi doanh nghiệp đều có lợi ích khi tham gia Hiệp hội.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Hiệp hội có tài sản, tài chính riêng, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính, lấy thu bù chi và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Hiệp hội tổ chức và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, theo Điều lệ của Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các Bộ, ngành có liên quan về lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

Điều 4. Khẩu hiệu hành động

“Liên kết - Hợp tác - Phát triển”

Điều 5. Phạm vi hoạt động

Hiệp hội có phạm vi hoạt động trong cả nước.

Điều 6. Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, trụ sở và biểu tượng của Hiệp hội

1. Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản tại Ngân hàng.

2. Trụ sở chính của Hiệp hội: Đứng tại Thủ đô Hà Nội, có văn phòng đại diện tại các khu vực phía Nam và miền Trung. Việc thành lập Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.

3. Biểu tượng của Hiệp hội:



Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 7. Chức năng

1. Tập hợp, liên kết, hợp tác giữa các hội viên trong quá trình hoạt động.
2. Hỗ trợ để các hội viên hoạt động và phát triển.
3. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của các hội viên theo quy định của pháp luật.
4. Kiến nghị với cơ quan nhà nước về các chủ trương, chính sách, giải pháp phát triển ngành dược và tạo cơ chế, môi trường cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ

1. Tập hợp, liên kết các doanh nghiệp hội viên hoạt động và phát triển cả về số lượng và chất lượng, hợp tác cùng phát triển.
2. Hỗ trợ để các doanh nghiệp hoạt động và phát triển theo quy định của pháp luật:
 - a) Cung cấp các thông tin thiết yếu, cần thiết về thị trường, giá cả, khoa học công nghệ, pháp lý, số liệu thống kê kinh tế khi tổ chức, cá nhân yêu cầu;
 - b) Tư vấn cho các doanh nghiệp hội viên trong công tác đầu tư phát triển; môi giới đầu tư, môi giới kinh doanh khi có yêu cầu.
3. Tham gia đào tạo hoặc liên kết với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước có chức năng để đào tạo nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, kỹ năng thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực dược cho các hội viên theo quy định của pháp luật.
4. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các doanh nghiệp hội viên theo quy định của pháp luật.

5. Làm cầu nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp được hội viên và cộng đồng xã hội; kiến nghị với Nhà nước về chiến lược phát triển ngành dược Việt Nam, về chủ trương chính sách liên quan đến lĩnh vực dược, các biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, giải quyết các vướng mắc trong quá trình hoạt động và phát triển của doanh nghiệp hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Làm đầu mối hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên trong công tác xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế; về đầu tư, liên kết, liên doanh giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước; quảng bá thương hiệu sản phẩm, dịch vụ, doanh nghiệp; tổ chức nghiên cứu, khảo sát thị trường; tổ chức hội thảo, hội nghị, hội chợ, triển lãm chuyên ngành, thông tin, quảng cáo và các hoạt động xúc tiến có ý nghĩa khác theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp, liên kết, hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức có liên quan để thực hiện các công việc cần thiết nhằm hỗ trợ, thúc đẩy cho hoạt động của các doanh nghiệp hội viên và Hiệp hội.

8. Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp hội viên thực hiện đúng pháp luật, trách nhiệm xã hội, văn hoá kinh doanh, xây dựng quan hệ lao động thuận hoà, bảo vệ môi trường và tham gia vào các hoạt động xã hội phù hợp với pháp luật và mục tiêu của Hiệp hội.

9. Thực hiện những công việc khác khi được cơ quan quản lý nhà nước hoặc các tổ chức khác uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm

1. Được thành lập các tổ chức thuộc Hiệp hội, văn phòng đại diện tại các khu vực theo quy định của pháp luật, nhằm thực hiện mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

2. Tham gia các dịch vụ; tư vấn trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; thực hiện việc đào tạo hoặc liên kết với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước có chức năng để đào tạo được quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Điều lệ này theo quy định của pháp luật.

3. Kiến nghị với Bộ Y tế, Nhà nước về đường lối, chủ trương, chiến lược phát triển ngành dược, cơ chế chính sách phát triển sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc phù hợp với tình hình thực tế của Việt Nam trong từng giai đoạn theo quy định của pháp luật.

4. Vận động phát triển hội viên mới, miễn nhiệm tư cách hội viên đối với hội viên không đủ tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ.

5. Đàm phán, ký kết với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài về các vấn đề có liên quan phù hợp với tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Tham gia và tổ chức các hội nghị quốc tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dược phẩm. Được cử đại diện của Hiệp hội tham gia vào các tổ chức quốc tế khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

7. Làm đầu mối phối hợp liên kết giữa các doanh nghiệp hội viên, thúc đẩy liên doanh, liên kết cùng có lợi.

8. Hỗ trợ doanh nghiệp hội viên trong việc chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý, xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật.

9. Bảo vệ lợi ích hợp pháp của các hội viên trong tranh chấp thương mại và hoà giải các mâu thuẫn, tranh chấp giữa các hội viên.

10. Tự chủ về tài chính để phục vụ cho công tác của Hiệp hội:

a) Tự cân đối thu chi tài chính từ các nguồn: Phí gia nhập, hội phí của các hội viên; học phí từ đào tạo; thu từ các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ kinh doanh, tư vấn đầu tư, tư vấn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, môi giới đầu tư, tổ chức hội thảo, hội chợ, triển lãm, quảng cáo, các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;

b) Được huy động nguồn thu từ các khoản viện trợ, tài trợ từ các hội viên, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI VIÊN

Điều 10. Hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm các doanh nghiệp của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cung ứng, nghiên cứu khoa học, đào tạo trong lĩnh vực được, tự nguyện tham gia và tán thành Điều lệ của Hiệp hội, được cơ quan có thẩm quyền của Hiệp hội theo quy định tại Điều lệ chấp nhận đều có thể trở thành hội viên của Hiệp hội.

2. Hiệp hội có 3 hình thức hội viên:

a) Hội viên chính thức: Gồm các doanh nghiệp được của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cung ứng, nghiên cứu khoa học, đào tạo trong lĩnh vực được tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: Gồm các doanh nghiệp liên doanh và các doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cung ứng thuộc tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội;

c) Hội viên danh dự: Là những cá nhân Việt Nam có đóng góp đặc biệt vào việc thực hiện mục đích, chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội có thể trở thành hội viên danh dự của Hiệp hội.

Điều 11. Nghĩa vụ của hội viên

1. Thực hiện nghiêm chỉnh luật pháp, chủ trương, chính sách hiện hành của Nhà nước; Điều lệ của Hiệp hội, các nghị quyết, quyết định của Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực, Ban Kiểm tra và các hoạt động khác theo sự phân công của Hiệp hội.

2. Đóng phí gia nhập Hiệp hội, phí hội viên theo đúng quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội. Hội viên danh dự không phải đóng phí gia nhập và hội phí.

3. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để cùng thực hiện mục đích của Hiệp hội.

4. Tham dự Đại hội, các cuộc họp do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực triệu tập hoặc mời. Trường hợp không thể dự họp được, nếu được chủ tọa cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản thì hội viên phải có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản, theo một trong các hình thức: Tán thành hoặc không tán thành hoặc ý kiến khác. Trường hợp hội viên không gửi ý kiến thì coi như là tán thành.

5. Bảo vệ lợi ích chung của toàn Hiệp hội, bảo vệ uy tín ngành dược Việt Nam trên trường quốc tế.

6. Không được thực hiện các hoạt động cạnh tranh thiếu lành mạnh gây tổn thất cho các hội viên và uy tín của Hiệp hội.

7. Báo cáo với Hiệp hội các thông tin, tài liệu, ý kiến phục vụ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội, hội viên.

8. Tham gia góp quỹ có thời hạn, không lãi theo quyết định của Ban Chấp hành hoặc Đại hội toàn quốc với mục đích hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, đầu tư phát triển và đào tạo theo quy định của Nhà nước.

9. Hội viên không được cho tổ chức, cá nhân không phải là hội viên lợi dụng danh nghĩa của Hiệp hội để tiến hành các hoạt động trục lợi, không vì mục đích chung của Hiệp hội và các hội viên. Không được lấy tư cách hội viên để cung cấp tài liệu, thông tin, tiết lộ bí mật cho tổ chức và cá nhân ngoài Hiệp hội gây tổn thất đối với hội viên, uy tín của Hiệp hội và lợi ích quốc gia.

10. Trường hợp hội viên ra khỏi Hiệp hội trong bất kỳ trường hợp nào thì đều phải hoàn thành các nghĩa vụ đóng hội phí tới thời điểm đó và phải gửi văn bản thông báo cho Ban Thường trực Hiệp hội nếu tự nguyện thôi làm hội viên.

Điều 12. Quyền lợi hội viên

1. Được tham gia các hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác do Hiệp hội tổ chức hoặc đồng tổ chức hoặc phối hợp với Hiệp hội tổ chức các sự kiện theo chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

2. Được tham gia biểu quyết các vấn đề của Đại hội, của Hiệp hội và được đề cử hoặc ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội nếu là hội viên chính thức. Hội viên liên kết, hội viên danh dự không được tham gia ứng cử và bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, chức danh khác của Hiệp hội và không được biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

3. Được Hiệp hội cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thông tin thị trường và các thông tin kinh tế khác do Hiệp hội phát hành theo quy định của pháp luật.

4. Đề đạt ý kiến với Đại hội và các cơ quan của Hiệp hội về hoạt động của Hiệp hội và những vấn đề về chính sách, pháp luật kinh tế và môi trường kinh doanh nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

5. Được Hiệp hội hỗ trợ, giúp đỡ trong việc đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh được nhằm tăng năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế.

6. Được giới thiệu tên và các thông tin của hội viên trên Website của Hiệp hội, có liên kết trực tiếp tới trang Website của hội viên (nếu có).

7. Được nhận các ấn phẩm do Hiệp hội phát hành; được tham gia đăng bài trên bản tin.

8. Được quyền chủ động trong quan hệ kinh tế, hoạt động đối ngoại theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết có thể được Hiệp hội uỷ quyền thay mặt Hiệp hội trong quan hệ với các tổ chức khác ngoài Hiệp hội nếu xét thấy việc uỷ quyền đó không làm tổn hại đến lợi ích của Hiệp hội, của quốc gia và hội viên.

9. Được Hiệp hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong sản xuất, kinh doanh, trong quan hệ với khách hàng trong nước và nước ngoài; được xem xét hỗ trợ khi hội viên gặp khó khăn (thiên tai, rủi ro) trên cơ sở quy định sử dụng quỹ hỗ trợ của Hiệp hội.

10. Được Hiệp hội hỗ trợ trong hoạt động kinh tế đối ngoại, tham quan khảo sát ở nước ngoài, tham gia các hội chợ, triển lãm, quảng cáo.

11. Được khen thưởng theo quy chế khen thưởng của Hiệp hội.

12. Thôi là hội viên của Hiệp hội nếu xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia.

Điều 13. Thủ tục gia nhập Hiệp hội và công nhận hội viên

1. Việc công nhận hội viên mới được thực hiện theo đúng các quy định tại Điều lệ này.

2. Hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội, gồm:

a) Đơn đăng ký gia nhập Hiệp hội theo mẫu do Ban Thường trực Hiệp hội quy định;

b) Bản sao quyết định thành lập, giấy phép đầu tư, giấy phép kinh doanh nếu là tổ chức, doanh nghiệp.

3. Việc xét và công nhận hội viên:

a) Ban Thường trực Hiệp hội xét và ra quyết định công nhận hội viên chính thức trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Khi nhận được quyết định công nhận, hội viên mới có nghĩa vụ đóng phí gia nhập hội viên (theo mức quy định của Hiệp hội). Doanh nghiệp chính thức trở thành hội viên kể từ ngày được Ban Thường trực Hiệp hội ra quyết định công nhận. Ban Thường trực Hiệp hội thông báo danh sách hội viên mới cho tất cả các hội viên trong thời gian không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày doanh nghiệp trở thành hội viên chính thức;

b) Ban Thường vụ Hiệp hội xét và ra quyết định công nhận hội viên phù hợp quy định tại Điều b, Khoản 2, Điều 10 làm hội viên liên kết; bầu các cá nhân làm hội viên danh dự theo quy định của Điều lệ;

c) Sau khi được các tổ chức, cá nhân đồng ý làm hội viên liên kết, hội viên danh dự theo quy định của Điều lệ thì Ban Thường vụ Hiệp hội ra quyết định

công nhận và gửi thông báo danh sách hội viên liên kết, hội viên danh dự cho tất cả các hội viên trong thời gian không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân trở thành hội viên liên kết, hội viên danh dự của Hiệp hội.

4. Trường hợp bị từ chối, Ban Thường trực Hiệp hội thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối cho đương sự biết. Đương sự có thể khiếu nại lên Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc Đại hội. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Điều 14. Thủ tục xin ra khỏi Hiệp hội

1. Hội viên xin ra khỏi Hiệp hội phải làm đơn gửi Ban Thường trực hoặc Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét và quyết định.

2. Trước khi ra khỏi Hiệp hội, hội viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính (nếu có) với Hiệp hội.

Điều 15. Phí gia nhập và phí hội viên

1. Hội viên chính thức, hội viên liên kết theo quy định của Điều lệ phải chấp hành đầy đủ các quy định về phí gia nhập và phí hội viên theo mức do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định tùy từng thời điểm phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Hội viên khi được công nhận là hội viên chính thức, hội viên liên kết theo quy định của Điều lệ, phải nộp phí gia nhập hội viên theo mức quy định của Hiệp hội. Hội viên đã xin ra khỏi Hiệp hội muốn trở lại tiếp tục làm hội viên phải thực hiện nghĩa vụ như gia nhập lần đầu.

3. Hội viên chính thức, hội viên liên kết theo quy định của Điều lệ, muốn duy trì quyền lợi hội viên của mình phải nộp phí hội viên hàng năm. Phí hội viên có giá trị duy trì quyền hội viên trong 01 (một) năm kể từ thời điểm phải thanh toán. Hội viên không nộp phí hội viên hàng năm hoặc nộp chậm so với quy định sẽ không được hưởng các quyền và lợi ích của hội viên.

4. Phí gia nhập và phí hội viên đã nộp sẽ không được hoàn trả lại trong mọi trường hợp.

5. Hội viên danh dự không phải nộp phí gia nhập và phí hội viên.

Điều 16. Chấm dứt tư cách hội viên

1. Tư cách hội viên sẽ bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội;
- b) Bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động, bị giải thể, bị tuyên bố phá sản;
- c) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội hoặc hoạt động trái với mục đích của Hiệp hội, gây tổn hại đến uy tín của Hiệp hội, bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xoá tên khỏi danh sách hội viên;
- d) Theo quyết định giải thể Hiệp hội của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- đ) Không nộp đầy đủ và đúng hạn phí gia nhập Hiệp hội và phí hội viên theo quy định của Hiệp hội.

2. Thẩm quyền quyết định chấm dứt tư cách hội viên: Tổ chức của Hiệp hội có thẩm quyền xét công nhận hội viên thì có thẩm quyền miễn nhiệm tư cách

hội viên. Dương sự bị tước tư cách hội viên theo Điểm c, Khoản 1, Điều 16 có quyền khiếu nại lên Ban Chấp hành Hiệp hội hoặc Đại hội. Quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

Chương IV

CƠ CẤU, TỔ CHỨC HIỆP HỘI

Điều 17. Tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội toàn quốc (Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể).
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Ban Thường trực.
6. Văn phòng Hiệp hội.
7. Các tổ chức trực thuộc như: Các trung tâm, văn phòng đại diện ở các khu vực, các ban, tiểu ban chuyên môn.

Điều 18. Đại hội toàn quốc

1. Đại hội toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội được tổ chức 05 (năm) năm một lần và có nhiệm vụ thảo luận, xem xét, quyết định, thông qua:

- a) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ;
- b) Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tiếp theo;
- c) Báo cáo tài chính của Hiệp hội trong nhiệm kỳ;
- d) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hiệp hội (nếu cần thiết);
- đ) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội;
- e) Các vấn đề khác liên quan đến công tác của Hiệp hội và của các hội viên;
- g) Xét, công nhận hội viên mới đã bị Ban Thường vụ, Ban Thường trực từ chối khi kết nạp làm hội viên của Hiệp hội khi tổ chức yêu cầu. Xét, giải quyết khiếu nại việc khai trừ hội viên theo Điểm c, Khoản 1, Điều 16.

2. Trong trường hợp số thành viên của Hiệp hội quá 300 (ba trăm) hội viên, Đại hội toàn quốc có thể tiến hành theo hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu bao gồm các đại biểu do hội nghị hội viên tại các khu vực bầu. Số lượng và cơ cấu đại biểu sẽ do Ban Chấp hành quy định theo tỷ lệ hội viên ở các khu vực. Các hội viên tiến hành bầu đại biểu và thông báo cho Ban Chấp hành ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội.

3. Khi triệu tập Đại hội thường kỳ, Ban Chấp hành phải công bố chương trình nghị sự, quyết định về số lượng và cơ cấu đại biểu; hướng dẫn hội viên bầu

đại biểu (trong trường hợp Đại hội đại biểu) ít nhất 30 (ba mươi) ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội.

Điều 19. Đại hội bất thường

1. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) hội viên chính thức đề nghị. Đại hội bất thường được tiến hành để giải quyết những vấn đề quan trọng vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành.

2. Việc triệu tập Đại hội bất thường sẽ do Ban Chấp hành thực hiện, chương trình nội dung Đại hội bất thường phải được Ban Chấp hành công bố ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội bất thường.

Điều 20. Tổ chức Đại hội hợp lệ

Việc tổ chức Đại hội hợp lệ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

Điều 21. Nguyên tắc biểu quyết và thông qua nghị quyết của Đại hội

1. Đại hội có thể thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Đại hội quyết định. Nếu đại biểu không có mặt tại Đại hội, trong trường hợp cần thiết thì Chủ tọa xin ý kiến bằng văn bản, đại biểu vắng mặt phải có trách nhiệm gửi ý kiến tham gia bằng văn bản theo một trong các hình thức: Tán thành hoặc không tán thành hoặc ý kiến khác; trường hợp không có ý kiến bằng văn bản thì coi như đã tán thành.

2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội được thông qua theo một trong hai hình thức sau:

a) Được trên 1/2 (một phần hai) hội viên chính thức có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội tán thành;

b) Hoặc trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức có ý kiến tán thành bằng văn bản.

Điều 22. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai nhiệm kỳ. Ban Chấp hành do Đại hội toàn quốc bầu theo quy định tại Điều lệ.

2. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Ủy viên Ban Chấp hành được phân bổ theo tỷ lệ tương ứng với số hội viên của từng khu vực.

3. Ban Chấp hành gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, các ủy viên.

4. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký. Kết quả bầu được thông qua nếu người được bầu có số phiếu bầu trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành dự bầu.

5. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành là 05 năm.

6. Ban Chấp hành họp thường kỳ 06 (sáu) tháng một lần do Chủ tịch Hiệp hội triệu tập để xem xét và đánh giá tình hình hoạt động của Hiệp hội, thảo luận

và quyết định các biện pháp cần thiết để thực hiện quyết định, nghị quyết của Đại hội Hiệp hội.

7. Khi cần thiết, Ban Chấp hành họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hiệp hội hoặc theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành.

8. Cuộc họp của Ban Chấp hành được xem là hợp lệ khi có ít nhất 1/2 số lượng ủy viên Ban Chấp hành tham dự.

9. Các quyết định, nghị quyết của Ban Chấp hành được thông qua và có hiệu lực khi có trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên dự họp tán thành.

10. Trường hợp ủy viên Ban Chấp hành vắng mặt trong cuộc họp Ban Chấp hành thì có thể lấy ý kiến bằng văn bản và ủy viên đó phải có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản với một trong các hình thức: Tán thành hoặc không tán thành hoặc ý kiến khác. Trường hợp được lấy ý kiến nhưng không tham gia ý kiến dưới một hình thức nào thì coi như đồng ý.

11. Thành viên của Ban Chấp hành có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn theo một trong các trường hợp sau:

- a) Quyết định của Đại hội bất thường;
- b) Nhất trí của trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức.

12. Thành viên của Ban Chấp hành có đơn xin rút khỏi Ban Chấp hành, được rút khỏi Ban Chấp hành theo một trong các trường hợp sau:

- a) Quyết định của Đại hội bất thường;
- b) Đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức;
- c) Quyết định của Ban Chấp hành.

13. Tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành:

Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội là những người tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, có khả năng và nhiệt tình với công tác của Hiệp hội, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác của Hiệp hội, cụ thể là:

a) Là lãnh đạo doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh được, với chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp hoạt động theo luật pháp và phát triển tốt; nguyên cán bộ quản lý của cơ quan, đơn vị nhà nước trong lĩnh vực được thuộc Bộ Y tế;

b) Có phẩm chất tốt, nhiệt tình với công tác Hiệp hội, có uy tín tại đơn vị công tác và trong cộng đồng các doanh nghiệp được;

c) Có kiến thức, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn, am hiểu về lĩnh vực sản xuất kinh doanh được phẩm và các quy định luật pháp có liên quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở cương vị được giao, có khả năng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Hiệp hội;

d) Đại diện cho các doanh nghiệp trong các khu vực; ưu tiên doanh nghiệp hoạt động ở lĩnh vực sản xuất, phân phối, nhập khẩu thuốc;

d) Có sức khỏe để đảm nhiệm công việc được giao.

14. Tiêu chuẩn Chủ tịch, Phó Chủ tịch

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội có đủ các tiêu chuẩn như đối với tiêu chuẩn của uỷ viên Ban Chấp hành, có năng lực đáp ứng được yêu cầu của Hiệp hội trong công tác đối nội, đối ngoại, có khả năng giải quyết tốt mối quan hệ với các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

15. Thay thế uỷ viên Ban Chấp hành

Trường hợp uỷ viên Ban Chấp hành có đơn xin rút khỏi Ban Chấp hành, hoặc nghỉ hưu, nghỉ không làm quản lý doanh nghiệp, chuyển công tác, có sai phạm kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không tiếp tục tham gia Ban Chấp hành thì thay thế bằng người kế nhiệm của doanh nghiệp đó hoặc chọn người ở doanh nghiệp trong cùng khu vực đủ tiêu chuẩn, được Ban Thường trực Hiệp hội đề xuất, Ban Thường vụ nhất trí, đưa ra hội nghị Ban Chấp hành bầu, đạt số phiếu bầu quá 1/2 (một phần hai) số lượng của Ban Chấp hành cùng khóa.

16. Thay thế Chủ tịch, Phó Chủ tịch

Trường hợp Chủ tịch, Phó Chủ tịch có đơn xin rút khỏi chức vụ, hoặc nghỉ hưu, nghỉ không làm quản lý doanh nghiệp, chuyển công tác, có sai phạm kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không tiếp tục làm Chủ tịch, Phó Chủ tịch thì thay thế bằng người có đủ tiêu chuẩn, được Ban Thường trực Hiệp hội đề xuất, Ban Thường vụ nhất trí, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, đưa ra hội nghị Ban Chấp hành bầu, đạt số phiếu bầu quá 1/2 (một phần hai) số lượng của Ban Chấp hành cùng khóa. Chủ tịch, Phó Chủ tịch mới được bầu ra có nhiệm kỳ theo số thời gian của nhiệm kỳ đương nhiệm còn lại.

Điều 23. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành và uỷ viên Ban Chấp hành

1. Nghiên cứu và đề ra những công việc, biện pháp cần thiết để thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội.

2. Quyết định kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của Hiệp hội.

3. Quy định mức phí gia nhập Hiệp hội, hội phí và cách thu phí.

4. Thực hiện các nghĩa vụ thành viên của Hiệp hội đối với các tổ chức quốc tế mà Hiệp hội tham gia.

5. Đề xuất, kiến nghị với Đại hội toàn quốc, các cơ quan nhà nước giải quyết các vấn đề liên quan đến các hoạt động của ngành được nhằm thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm dược phẩm sản xuất tại Việt Nam trên thị trường quốc tế, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và lợi ích chính đáng của các hội viên theo quy định của pháp luật.

6. Trong phạm vi thẩm quyền của mình chuẩn bị các nội dung, xây dựng các dự án, dự thảo các quy chế của Hiệp hội trong các lĩnh vực tổ chức và hoạt

động của Hiệp hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu để đưa ra Đại hội toàn quốc thảo luận và quyết định.

7. Xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng cho các hội viên. Kiến nghị các cơ quan nhà nước xử lý hội viên vi phạm Điều lệ Hiệp hội hoặc các quy định của pháp luật.

Điều 24. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số uỷ viên do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu.

2. Nhiệm vụ của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp;

b) Báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập, quy định quy chế hoạt động của các ban và tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

d) Quyết định tổ chức các hội nghị khoa học trong nước và quốc tế;

đ) Quyết định các kế hoạch công tác, chương trình hoạt động của các ban và tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

e) Quyết định gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số uỷ viên do Chủ tịch đề xuất được Ban Thường vụ thông qua. Trong các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch ít nhất phải có một người chuyên trách, tùy theo từng vị trí, mục tiêu chính là đáp ứng được yêu cầu công việc.

2. Ban Thường trực là cơ quan thường trực của Hiệp hội, trực tiếp lãnh đạo, điều hành Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc.

3. Ban Thường trực có nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện những công việc do Ban Thường vụ đề ra;

b) Xây dựng và điều hành các cơ quan chuyên môn và các tổ chức trực thuộc để giải quyết những công việc thường xuyên của Hiệp hội;

c) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các Phó Tổng thư ký, lãnh đạo các cơ quan chuyên môn và giám đốc các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

d) Chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành;

đ) Đề xuất với Ban Thường vụ việc mời các tổ chức, cá nhân tham gia các đơn vị chuyên môn của Hiệp hội do Ban Thường vụ thành lập. Đề xuất để Ban Thường vụ mời hội viên liên kết theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 và đề xuất với Ban Thường vụ bầu hội viên danh dự;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ ủy nhiệm;

g) Phải báo cáo trước Ban Thường vụ về việc thực hiện nhiệm vụ công tác theo hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Điều 26. Chủ tịch

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước hội viên về mọi hoạt động của Hiệp hội. Lãnh đạo hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực. Thay mặt Hiệp hội quan hệ với các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước để giải quyết các vấn đề có liên quan đến mục tiêu hoạt động của Hiệp hội.

2. Chủ tịch uỷ quyền cho các Phó Chủ tịch phụ trách, giải quyết từng vấn đề công tác của Hiệp hội. Khi vắng mặt, Chủ tịch uỷ quyền cho Phó Chủ tịch thường trực hoặc Phó Chủ tịch khác điều hành hoạt động của Hiệp hội.

3. Căn cứ yêu cầu công việc, Chủ tịch Hiệp hội đề xuất với Ban Thường vụ thảo luận và quyết định thành lập các trung tâm, ban, đơn vị chuyên môn trực thuộc Hiệp hội để thực hiện mục tiêu của Hiệp hội. Việc thành lập các tổ chức trên theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Phó Chủ tịch

1. Hiệp hội có từ 03 (ba) Phó Chủ tịch trở lên, trong đó có một Phó Chủ tịch thường trực.

2. Các Phó Chủ tịch có nhiệm vụ tham gia giúp Chủ tịch điều hành chung và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể.

3. Phó Chủ tịch thường trực làm việc theo chế độ chuyên trách, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch, thường trực giải quyết các công việc của Hiệp hội và được giao phụ trách một số lĩnh vực công tác.

Điều 28. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký có thể là uỷ viên của Ban Chấp hành hoặc không là uỷ viên Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu ra. Nhiệm kỳ của Tổng thư ký cùng nhiệm kỳ của Ban Chấp hành. Tổng thư ký phải là chuyên trách. Tiêu chuẩn đối với Tổng thư ký là: Có đủ phẩm chất, kiến thức, năng lực tổng hợp, kỹ năng soạn thảo văn bản, là người phát ngôn của Hiệp hội và chịu trách nhiệm về công tác đối ngoại của Hiệp hội.

2. Tổng thư ký có nhiệm vụ:

a) Giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực để xử lý các công việc hàng ngày của Hiệp hội;

b) Giúp Chủ tịch điều phối hoạt động của các tổ chức, cơ quan chuyên môn thuộc Hiệp hội và được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể;

c) Là người chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

Điều 29. Văn phòng Hiệp hội

1. Ban Thường vụ thành lập Văn phòng Hiệp hội do Tổng thư ký phụ trách. Biên chế cán bộ và nhân viên Văn phòng Hiệp hội do Chủ tịch đề xuất và

được Ban Thường vụ thông qua. Trong trường hợp cần thiết, Ban Thường trực Hiệp hội có thể mời một số cán bộ, chuyên gia làm cố vấn, cộng tác viên.

2. Quy chế hoạt động của Văn phòng Hiệp hội do Tổng thư ký đề xuất và được Ban Thường vụ thông qua.

Điều 30. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu ra, nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Đại hội. Ban Kiểm tra gồm có: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số uỷ viên. Trưởng Ban kiểm tra là uỷ viên Ban Chấp hành do Chủ tịch Hiệp hội đề cử và được Đại hội bầu.

2. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; kiểm tra các đơn vị, hội viên và cá nhân trong việc tuân thủ và thực hiện nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành và Điều lệ của Hiệp hội; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các quyết định, nghị quyết, quy định do Hiệp hội ban hành; kiểm tra về tài chính và báo cáo kết quả kiểm tra trước Chủ tịch Hiệp hội, Ban Chấp hành, hội nghị hàng năm và trước Đại hội.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HIỆP HỘI

Điều 31. Tài sản của Hiệp hội

1. Tài sản của Hiệp hội gồm: Tài sản do các tổ chức, cá nhân hỗ trợ; tài sản tự có; tài sản thuê (nếu có).

2. Nếu tài sản bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng thì được thanh lý theo quyết định của Ban Chấp hành và theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Tài chính của Hiệp hội

1. Tự chủ về tài chính, tự cân đối thu chi để phục vụ cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Quy chế tài chính của Hiệp hội do Ban Chấp hành xây dựng phù hợp với các quy định của Nhà nước và được Chủ tịch Hiệp hội phê chuẩn. Chủ tịch Hiệp hội chịu trách nhiệm quản lý và điều hành công tác tài chính của Hiệp hội, báo cáo tình hình tài chính, quyết toán công khai trước Ban Chấp hành về quản lý và sử dụng tài chính.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội cử cán bộ (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) trực tiếp thực hiện các công tác tài chính của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Các nguồn thu của Hiệp hội, bao gồm:

- a) Phí gia nhập hội viên, hội phí của các hội viên;
- b) Các nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh và dịch vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

- c) Các nguồn tự nguyện đóng góp, tài trợ của hội viên;
 - d) Các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức kinh tế, hiệp hội, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, cá nhân trong và ngoài nước;
 - đ) Các nguồn thu hợp pháp khác.
5. Các khoản chi của Hiệp hội, bao gồm:
- a) Chi cho các hoạt động quản lý của Hiệp hội;
 - b) Chi lương, phụ cấp, công tác phí, bảo hiểm, phúc lợi cho cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác của Hiệp hội;
 - c) Chi cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền, xuất bản, hội nghị, hội thảo, bồi dưỡng kiến thức, tập huấn nghiệp vụ;
 - d) Chi hợp tác quốc tế;
 - đ) Chi thuê trụ sở, mua sắm tài sản, bảo trì thiết bị văn phòng;
 - e) Chi khen thưởng hàng năm, đột xuất và các khoản chi khác theo quy chế tài chính của Hiệp hội;
 - g) Các khoản chi khác để thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Chương VI

HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH VÀ GIẢI THỂ

Điều 33. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Hiệp hội

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Hiệp hội sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
2. Các vấn đề về tài sản, quyền và lợi ích, trách nhiệm, nghĩa vụ và các vấn đề tài chính khác của Hiệp hội liên quan đến hợp nhất, sáp nhập, chia, tách Hiệp hội sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 34. Giải thể, thanh quyết toán tài sản, tài chính

1. Việc giải thể Hiệp hội được tiến hành theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra có trách nhiệm tiến hành kiểm kê tài sản, kiểm quỹ và báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định xử lý tài sản, tài chính và các khoản nợ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 35. Khen thưởng

Hội viên có thành tích xuất sắc đóng góp cho hoạt động của Hiệp hội được Hiệp hội khen thưởng theo quy chế khen thưởng - kỷ luật của Hiệp hội hoặc đề

ngị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 36. Kỷ luật

Hội viên vi phạm Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hiệp hội, pháp luật của Nhà nước phải chịu hình thức kỷ luật theo quy chế khen thưởng - kỷ luật của Hiệp hội và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 37. Quy chế khen thưởng - kỷ luật

Quy chế khen thưởng - kỷ luật do Ban Chấp hành quy định và được Chủ tịch Hiệp hội ban hành.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội Hiệp hội nhất trí thông qua theo nghị quyết của Đại hội và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này có 08 (tám) Chương, 39 (ba mươi chín) Điều được Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Hiệp hội thông qua ngày 07 tháng 10 năm 2011 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về hội và Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này./.